

Số: 514/QĐ-MNPN

Yên Tử, ngày 26 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Cung cấp lương thực, thực phẩm và gia vị, thuộc Dự toán: Mua sắm lương thực, thực phẩm, gia vị, sữa, chất đốt và vật tư phục vụ vệ sinh dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại Trường mầm non Phương Nam năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHƯƠNG NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-MNPN ngày 19 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường mầm non Phương Nam về việc phê duyệt Dự toán: Mua sắm lương thực, thực phẩm, gia vị, sữa, chất đốt và vật tư phục vụ vệ sinh dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại Trường mầm non Phương Nam năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-MNPN ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường mầm non Phương Nam về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán: Mua sắm lương thực, thực phẩm, gia vị, sữa, chất đốt và vật tư phục vụ vệ sinh dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại Trường mầm non Phương Nam năm học 2025-2026;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 25 tháng 09 năm 2025 của Trường mầm non Phương Nam và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh về việc thực hiện Gói thầu số 01: Cung cấp lương thực, thực phẩm và gia vị, thuộc Dự toán: Mua sắm lương thực, thực phẩm, gia vị, sữa, chất đốt và vật tư phục vụ vệ sinh dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại Trường mầm non Phương Nam năm học 2025-2026;

Theo đề nghị tại Tờ trình ngày 25 tháng 09 năm 2025 của Tổ tư vấn về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Cung cấp lương thực, thực phẩm và gia vị, thuộc Dự toán: Mua sắm lương thực, thực phẩm, gia vị, sữa, chất đốt và vật tư phục vụ vệ sinh dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại Trường mầm non Phương Nam năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Cung cấp lương thực, thực phẩm và gia vị, thuộc Dự toán: Mua sắm lương thực, thực phẩm, gia vị, sữa, chất đốt và vật tư phục vụ vệ sinh dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại Trường mầm non Phương Nam năm học 2025-2026, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh.

- Địa chỉ: Số nhà 41, tổ 29, khu Phú Thanh Tây, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Mã số thuế: 5701816927.

2. Giá trúng thầu: 1.859.360.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

3. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện gói thầu, hợp đồng: 08 tháng (từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/05/2026).

Điều 2. Giao Bộ phận kế toán phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng; Trưởng các bộ phận: Chuyên môn, Kế toán, các đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC: CHI TIẾT BẢNG GIÁ TRÚNG THÀU

(Kèm theo Quyết định số 514/QĐ-MNPN ngày 26 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường mầm non Phương Nam)

Stt	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Sữa chua Mộc Châu	1	Mộc Châu	2025, 2026	Việt Nam	Công ty CP Sữa Mộc Châu	Sữa chua tự nhiên, 100ml/hũ, không chất bảo quản	hộp	1.760	4.000	7.040.000
2	Sữa TH true milk 110ml	2	TH True Milk	2025, 2026	Việt Nam	Công ty CP Sữa TH	Sữa tươi tiệt trùng, 110ml/hộp, giàu canxi	hộp	1.840	5.000	9.200.000
3	Nước mắm Đại Yên	3	Đại Yên	2025, 2026	Việt Nam	Công ty Nước mắm Đại Yên	Nước mắm nguyên chất, độ đậm 40, chai 1 lít	lít	72	50.000	3.600.000
4	Cua đá sống	4	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Hợp tác xã thủy sản	Cua tươi, kích cỡ 200-300g/con, chất lượng cao	kg	360	150.000	54.000.000
5	Tôm tươi nhỏ	5	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Hợp tác xã thủy sản	Tôm tươi, kích cỡ 60-80 con/kg, chất lượng cao	kg	144	150.000	21.600.000
6	Chuối tây	6	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Chuối tươi, loại I, trung bình 150g/quả	kg	480	30.000	14.400.000
7	Trứng vịt	7	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Trứng vịt tươi, kích cỡ lớn, 60-70g/quả	kg	640	70.000	44.800.000
8	Trứng cút	8	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Trứng cút tươi, kích cỡ 10-12g/quả	kg	520	80.000	41.600.000
9	Thịt lợn nạc móng	9	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Lò mổ địa phương	Thịt lợn tươi, nạc móng, đảm bảo vệ sinh	kg	2.320	145.000	336.400.000
10	Mỡ lợn nước	10	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Lò mổ địa phương	Mỡ lợn tinh luyện, sạch, dùng cho chế biến	kg	160	90.000	14.400.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
11	Xương đuôi lợn	11	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Lò mổ địa phương	Xương đuôi lợn tươi, dùng nấu canh	kg	640	100.000	64.000.000
12	Thịt gà ta (bỏ chân cổ)	12	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Gà ta tươi, sạch, trung bình 1-1.5kg/con	kg	1.000	150.000	150.000.000
13	Bột canh Vifon	13	Vifon	2025, 2026	Việt Nam	Công ty CP Vifon	Bột canh i-ốt, gói 200g, dùng nêm nếm	gói	640	5.000	3.200.000
14	Tôm tươi to	14	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Hợp tác xã thủy sản	Tôm tươi, kích cỡ 50-60 con/kg, chất lượng cao	kg	1.440	200.000	288.000.000
15	Rau cải xanh, cải ngồng	15	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Rau tươi, sạch, bó 500g, chất lượng cao	kg	560	16.000	8.960.000
16	Rau đay	16	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Rau đay tươi, bó 500g, sạch, dùng nấu canh	bó	600	15.000	9.000.000
17	Rau mồng toi	17	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Rau mồng toi tươi, bó 500g, sạch, dùng nấu canh	bó	600	15.000	9.000.000
18	Rau muống	18	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Rau muống tươi, bó 500g, sạch, dùng luộc/xào	bó	560	10.000	5.600.000
19	Rau ngót	19	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Rau ngót tươi, bó 500g, sạch, dùng nấu canh	bó	480	16.000	7.680.000
20	Giò lụa	20	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Lò mổ địa phương	Giò lụa tươi, chế biến sẵn, chất lượng cao	kg	1.000	160.000	160.000.000
21	Khoai tây	21	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Khoai tây tươi, loại I, trung bình 100-	kg	640	20.000	12.800.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
							150g/củ				
22	Bầu	22	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Bầu tươi, loại I, trung bình 500-700g/quả	kg	680	30.000	20.400.000
23	Bánh mì	23	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Việt Nam	Bánh mì gói mềm, gói 400g, không chất bảo quản	kg	992	60.000	59.520.000
24	Đậu đen	24	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Đậu đen sạch, loại I, dùng nấu chè hoặc cơm	kg	400	80.000	32.000.000
25	Đậu xanh	25	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Đậu xanh sạch, loại I, dùng nấu chè hoặc bánh	kg	160	55.000	8.800.000
26	Cải thảo	26	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Cải thảo tươi, loại I, trung bình 1-1.5kg/bắp	kg	200	20.000	4.000.000
27	Cà rốt	27	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Cà rốt tươi, loại I, trung bình 100-150g/củ	kg	224	20.000	4.480.000
28	Ngao	28	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Hợp tác xã thủy sản	Ngao tươi, kích cỡ 30-40 con/kg, sạch	kg	480	25.000	12.000.000
29	Bí đỏ	29	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Bí đỏ tươi, loại I, trung bình 1-2kg/quả	kg	840	20.000	16.800.000
30	Bí xanh	30	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Bí xanh tươi, loại I, trung bình 1-1.5kg/quả	kg	1.040	28.000	29.120.000
31	Cà chua	31	Việt Nam	2025, 2026	Việt Nam	Nông trại địa phương	Cà chua tươi, loại I, trung bình 100-150g/quả	kg	560	35.000	19.600.000
32	Dầu ăn	32	Neptune	2025,	Việt	Công ty CP	Dầu ăn tinh luyện, chai	kg	320	70.000	22.400.000

[illegible]